

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:05/2023/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Thanh Tuấn

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy–
Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 351/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 334/2022/QĐMPH-HNGĐ ngày 26/12/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Kinh T, xã Thái D, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Đỗ Thị A**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Kinh T, xã Thái D, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện tại: Đài Loan.

Người được chị A ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn P, xã Thái H, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương.

(Anh T, chị A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Đỗ Thị A (có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc); đơn ly hôn, bản tự khai của anh Nguyễn Văn T cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị A tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái D, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương ngày 23/02/2006. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sau khi sinh con kinh tế khó khăn, anh T không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng bất hòa, không tìm thấy tiếng nói chung. Năm 2010, chị A đi Đài Loan lao động. Thời gian đầu, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, nhưng sau một thời gian do bất đồng quan điểm nên vợ chồng không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay chị A, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Về con chung: Anh T và chị A đều xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 01/8/2006. Hiện nay, cháu Tr đang ở với anh T. Khi ly hôn, chị A, anh T thỏa thuận giao cháu Tr cho anh T trực tiếp nuôi con. Hàng tháng chị A cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh T là 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Hiện tại chị A đang lao động tại Đài Loan, chị A có đơn ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc), đồng thời chị A ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị V giao nhận các văn bản. Bà V đồng ý nhận ủy quyền của chị A và xác định có trách nhiệm thông báo các văn bản của Tòa án cho chị A biết.

Cháu Nguyễn Thị Huyền Tr là chung của anh T, chị A có quan điểm ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T và chị A đều

đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị A. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh T và chị A, giao cháu Nguyễn Thị Huyền Tr , sinh ngày 01/8/2006 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T là 1.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị A đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn Kinh T, xã Thái D, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương. Hiện tại, chị A đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị A và anh T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị A được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái D, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương ngày 23/02/2006, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng mới cưới, có thêm con nhỏ nên kinh tế khó khăn dẫn đến xảy ra mâu thuẫn, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Chị A ra nước ngoài làm kinh tế nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn càng trầm trọng. Nay anh T và chị A đều xác định tình cảm không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị A đã trầm trọng, vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị A có một con chung là Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 01/8/2006. Hiện tại cháu đang ở với anh T. Chị A và anh T thỏa thuận giao cháu Tr cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Tr cũng có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự và nguyện vọng của cháu Tr là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với hoàn

cảnh và điều kiện thực tế và không trái quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T 1.000.000đ/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị A.

2. Về con chung: Giao cháu. Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 01/8/2006 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.000.000đ/1tháng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Đỗ Thị A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi anh T có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị A không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

3. Về lệ phí: Chị Đỗ Thị A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do bà Nguyễn Thị V nộp thay theo biên lai thu số AA/2021/0002379 ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị A đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hải Dương;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

- Các đương sự;
- UBND xã Thái D, Bình G;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn